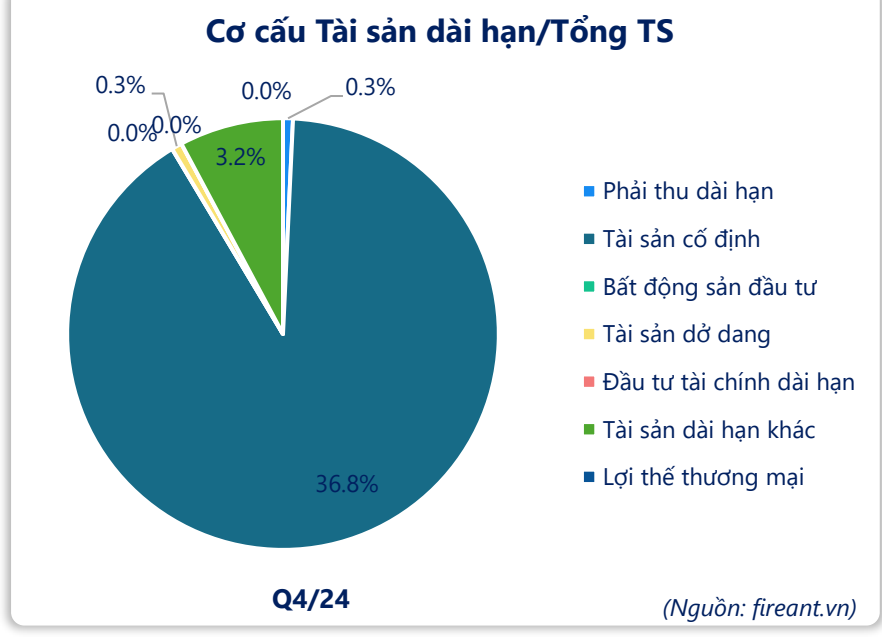
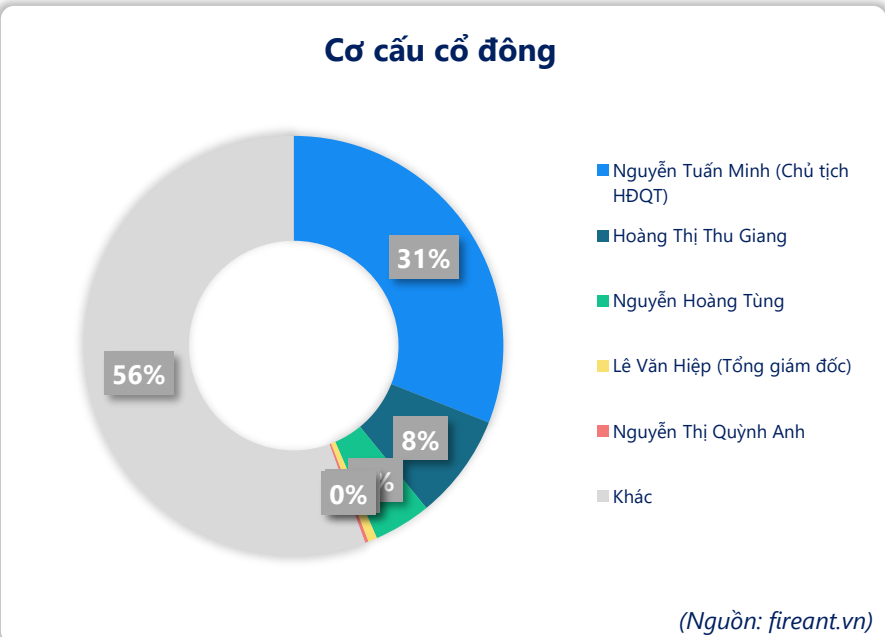
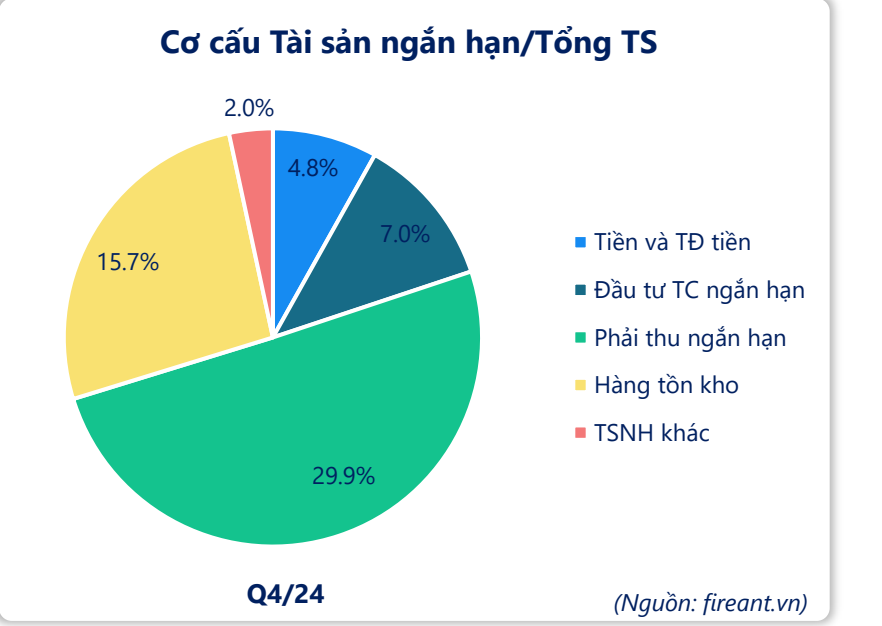
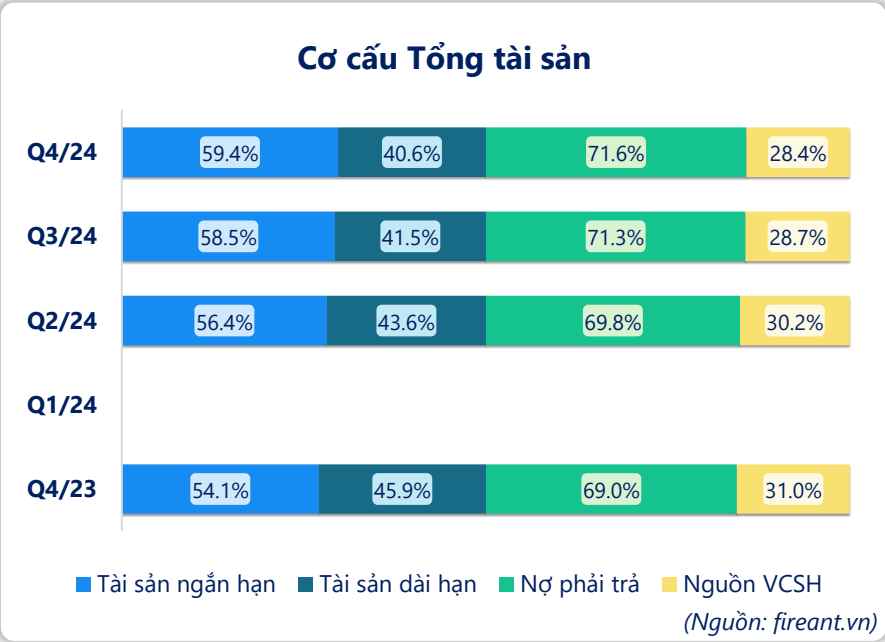
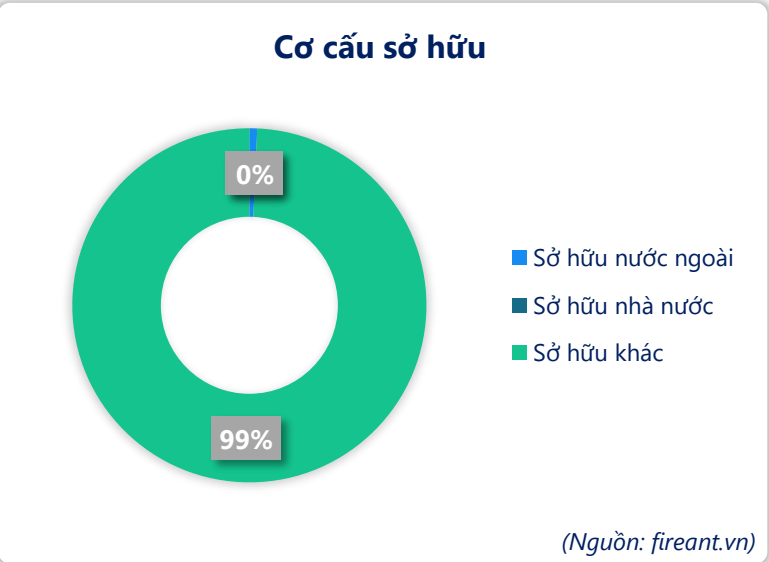
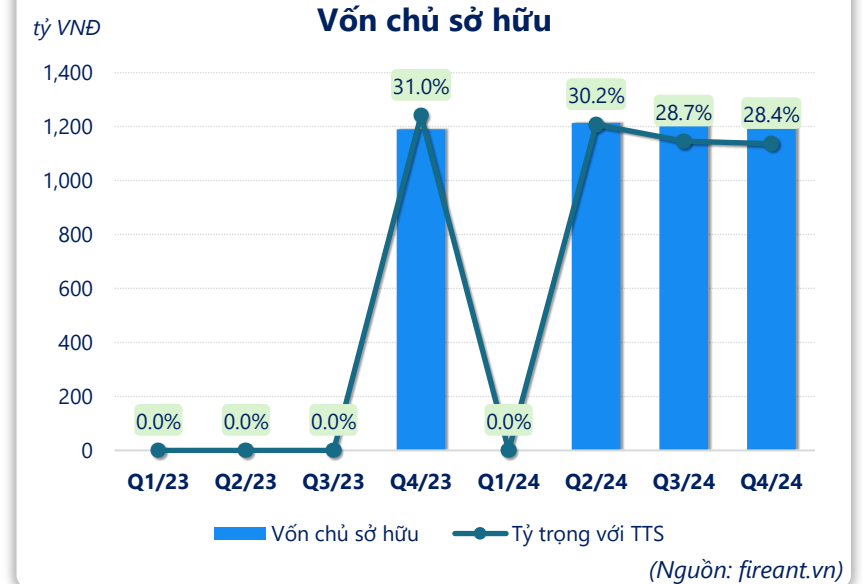
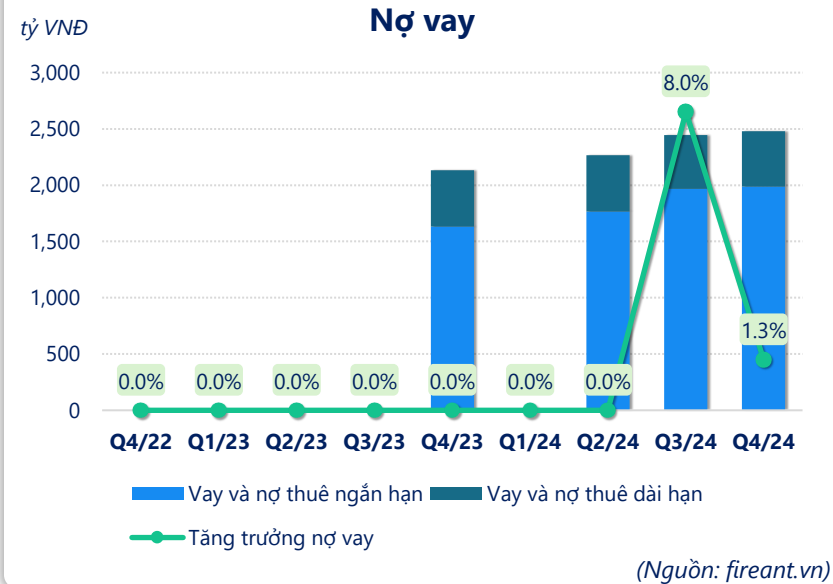
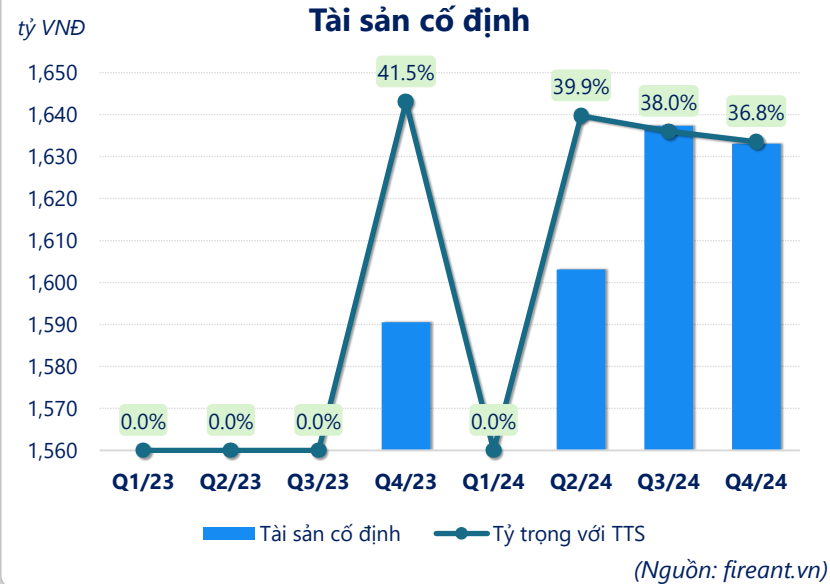
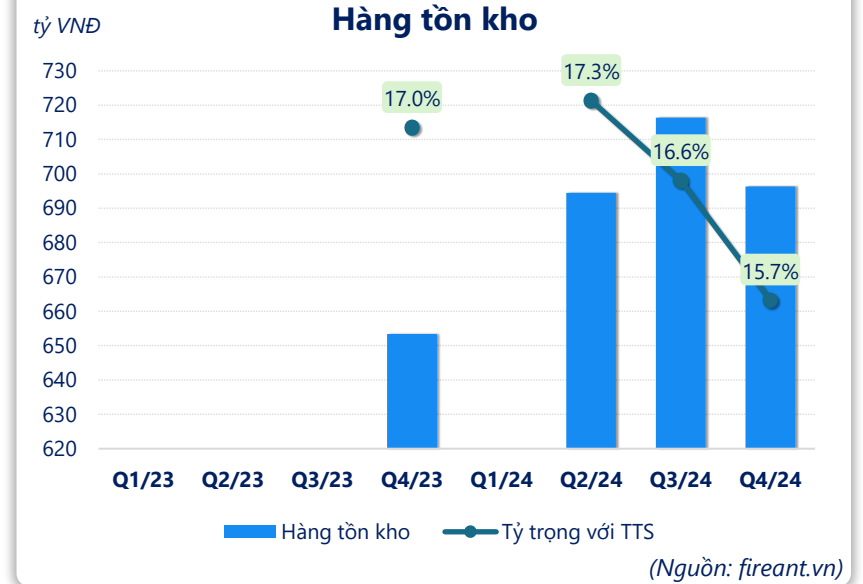
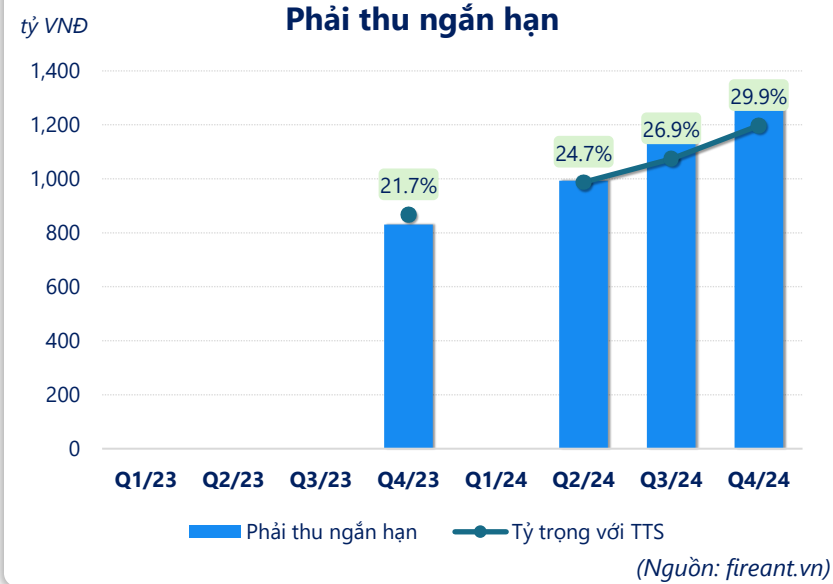
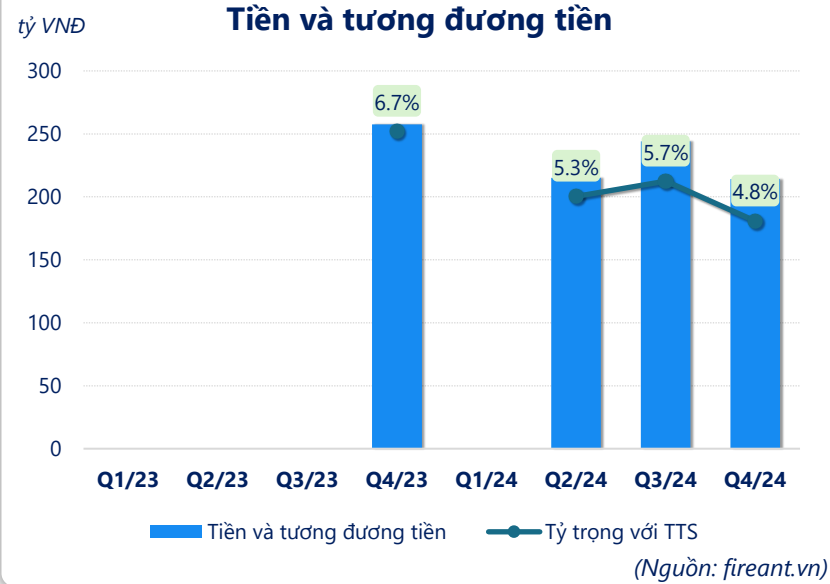
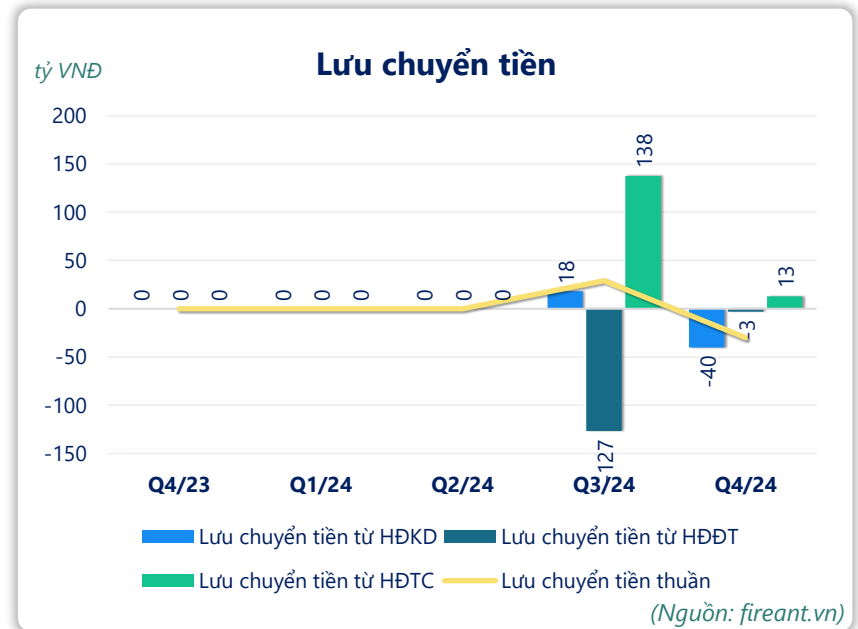
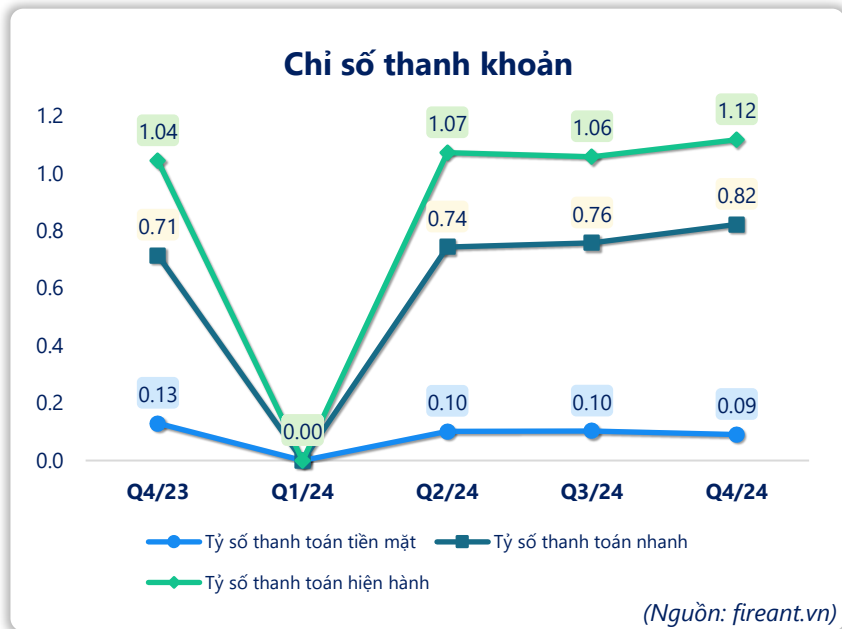
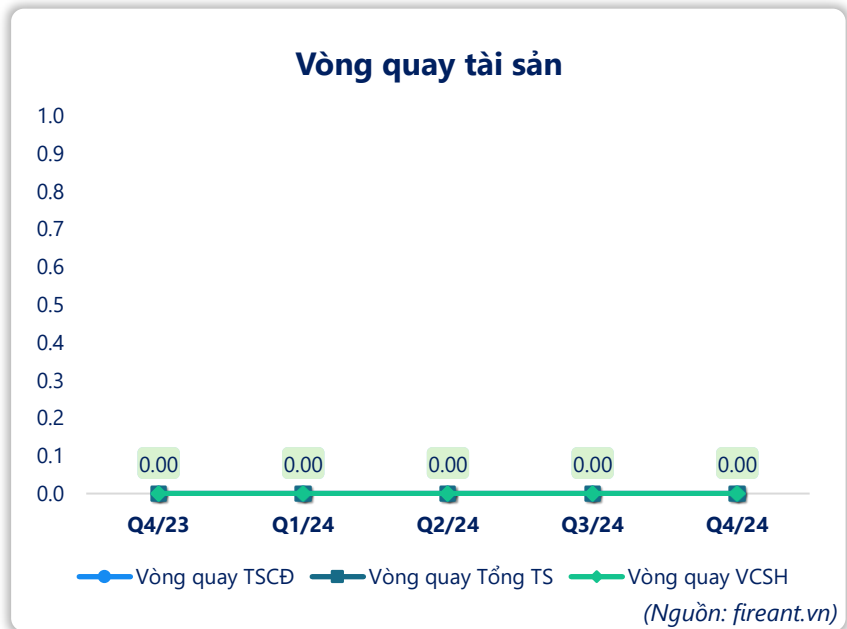
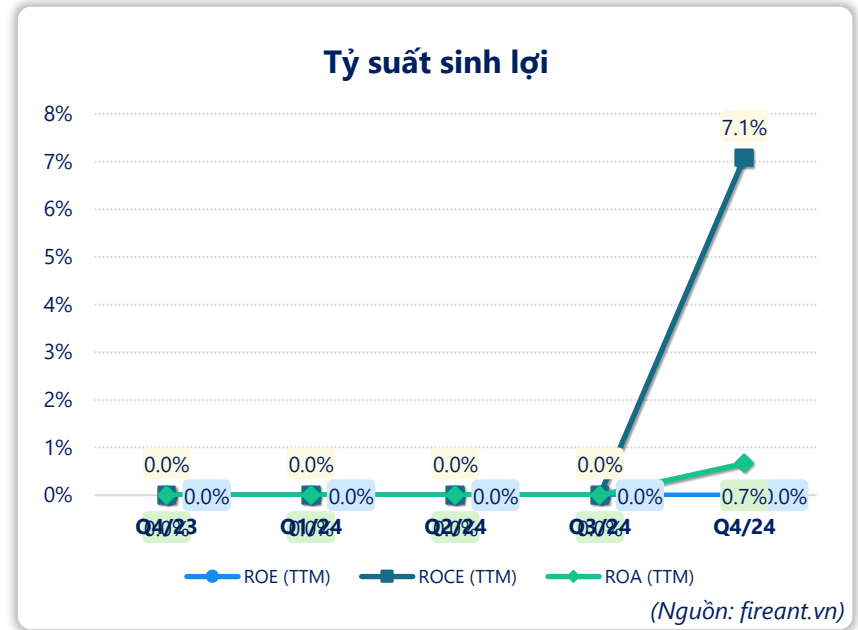
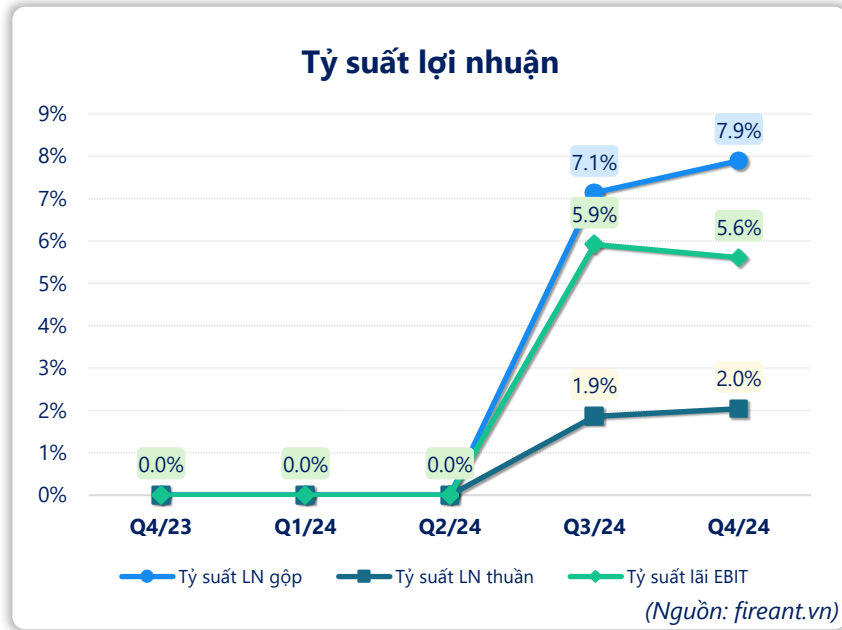
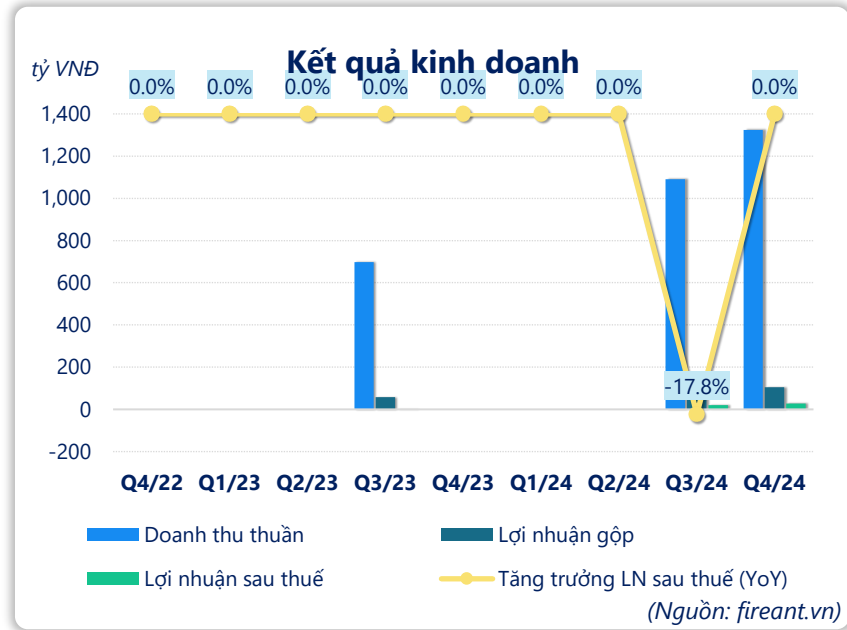


Thông tin giao dịch		31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		8,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		11,853
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		8,300
SL cổ phiếu LH		105,915,068
KLGD BQ 20 phiên (CP)		245,340
% sở hữu nước ngoài		0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		879
P/E		
EPS		

	YTD	1T	3T	6T
MZG		-2.4%	-7.8%	-17.8%
VNINDEX		-0.7%	1.0%	-0.3%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	4,441	3,832	15.9%
Tài sản ngắn hạn	2,640	2,074	27.3%
Tiền và tương đương tiền	214	258	-16.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	311	253	22.9%
Phải thu ngắn hạn	1,329	830	60.1%
Hàng tồn kho	696	653	6.6%
Tài sản ngắn hạn khác	89.1	80.1	11.2%
Tài sản dài hạn	1,801	1,758	2.5%
Phải thu dài hạn	13.4	10.7	25.4%
Tài sản cố định	1,633	1,591	2.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	14.1	32.8	-56.8%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	5.00	-100%
Tài sản dài hạn khác	141	119	18.1%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	3,179	2,643	20.3%
Nợ ngắn hạn	2,364	1,988	18.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,989	1,632	21.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	304	264	14.9%
Nợ dài hạn	814	655	24.4%
Vay và nợ thuê dài hạn	490	501	-2.2%
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,262	1,189	6.1%
Vốn chủ sở hữu	1,262	1,189	6.1%
Vốn điều lệ	1,059	999	6.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Doanh thu thuần				1,090	1,324
Giá vốn hàng bán				1,013	1,220
Lợi nhuận gộp				77.8	105
Doanh thu HĐTC				8.75	2.19
Chi phí TC				44.3	54.8
Chi phí lãi vay				43.9	46.6
LN trong công ty LKLD				0	0
Chi phí bán hàng				13.8	16.9
Chi phí QLDN				8.20	7.94
LN thuần từ HĐKD				20.3	27.0
Lợi nhuận khác				0.34	0.64
LN trước thuế				20.6	27.7
Lợi nhuận sau thuế				20.5	27.6
LNST của CĐ cty mẹ				20.5	27.6

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	0	18.0	-40.1
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	-127	-2.90
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	138	13.0
Tiền đầu kỳ	0	0	0	215	244
Lưu chuyển tiền thuần	0	0	0	29.0	-30.0
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	-0.01	0.00
Tiền cuối kỳ	0	0	0	244	214

(Nguồn: fireant.vn)